

Số: 422/2021/QĐST-HNGĐ

T, ngày 15 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 435/2021/TLST-HNGĐ ngày 01/07/2021 giữa:

Nguyên đơn: chị Đặng Thị T, sinh năm 1989

Căn cước công dân: 001189014906

Ngày cấp: 23/3/2018

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

HKTT: Đội 5, thôn Đ, xã D, huyện T, Hà Nội

Chỗ ở: Số 36D, ngõ 148, đường N, thị trấn V, huyện T, Hà Nội

Bị đơn: anh Phạm Minh Q, sinh năm 1989

Căn cước công dân: 001089020638

Ngày cấp: 23/3/2018

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

HKTT: Đội 5, thôn Đ, xã D, huyện T, Hà Nội

Chỗ ở: Đội 5, thôn Đ, xã D, huyện T, Hà Nội

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 - Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Điều 26, Điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07/7/2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07/7/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Đặng Thị T và anh Phạm Minh Q

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Chị Đặng Thị T và anh Phạm Minh Q có 01 con chung là Phạm Hải A, sinh ngày 09/08/2018. Sau ly hôn, chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh Phạm Minh Q có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi các đương sự có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

* Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: Chị Đặng Thị T, anh Phạm Minh Q không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

* Về án phí: chị Đặng Thị T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Đặng Thị T đã nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện T theo biên lai số AA/2020/0062181 ngày 29/6/2021. Hoàn trả chị Đặng Thị T 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- UBND xã D, huyện T, Hà Nội (Số 11/2017)
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T
Thẩm phán

Nguyễn Mạnh Hải